

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 503/2026TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2026, về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

***1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:***

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số A L, phường H, thành phố H.

- ***Bị đơn:*** Anh Trương Văn Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Kiệt D H, tổ H, khu V, phường V, thành phố H.

***2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

1. Chị Nguyễn Thị Như H và anh Trương Văn Đ thoả thuận thống nhất giao con chung tên là Trương Nguyễn Gia H1, sinh ngày 03/01/2020 cho chị Nguyễn Thị Như H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên(đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Như H không yêu cầu anh Trương Văn Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân gia đình: Án phí là 150.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Như H phải chịu 75.000 đồng và anh Trương Văn Đ phải chịu 75.000 đồng nhưng chị H và anh Đ tự nguyện thoả thuận, chị Nguyễn Thị Như H chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng căn cứ biên lai số 0002192 ngày 26/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H, nên hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Như H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng),

Trường hợp Quyết định/Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp Huế;
- VKSND Tp Huế;
- VKSND Khu vực 1 - Huế, Tp Huế;
- THADS, Tp Huế;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hương Lan**